

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỸ ĐẦU TƯ BHM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỸ ĐẦU TƯ BHM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BHM CAPITAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BHM CAPITAL.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110178821

**3. Ngày thành lập:** 11/11/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 28, đường 32, ngách 53/59/50, Tổ dân phố Ngọa Long 1, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 1900 866 877

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                          | 4610     |
| 2.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức<br>(Trừ tổ chức họp báo)                                       | 8230     |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các loại mặt hàng công ty kinh doanh<br>(Loại trừ Dịch vụ báo cáo tòa án, Hoạt động đấu giá độc lập, Dịch vụ lấy lại tài sản)                                                                      | 8299     |
| 4.  | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8531     |
| 5.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>-Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;<br>- Giáo dục dự bị;<br>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);<br>- Các khóa dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn;<br>- Đào tạo về sự sống;<br>(Trừ dạy về tôn giáo và các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể) | 8559     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 6.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn giáo dục;<br>- Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 8560        |
| 7.  | Môi giới hợp đồng hàng hoá và chứng khoán<br>(Trừ tư vấn tài chính, pháp luật, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 6612        |
| 8.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư.<br>(Loại trừ các hoạt động thỏa thuận và giải quyết các giao dịch tài chính, bao gồm giao dịch thẻ tín dụng; Hoạt động tư vấn và môi giới thế chấp, các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng; Loại trừ hoạt động tư vấn pháp luật)                                                                           | 6619        |
| 9.  | Hoạt động quản lý quỹ<br>Chi tiết: Quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo<br>(Trừ quản lý quỹ hưu trí, quản lý quỹ tương hỗ, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)                                                                                                                                                                                                                                                                | 6630(Chính) |
| 10. | Hoạt động của trụ sở văn phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7010        |
| 11. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết:<br>- Cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với doanh nghiệp và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý;<br>- Lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, ra quyết định tài chính, mục tiêu và chính sách thị trường, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch; - Tiến độ sản xuất và kế hoạch giám sát.<br>(Loại trừ hoạt động tư vấn pháp luật, chứng khoán, kiểm toán) | 7020        |
| 12. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(Trừ dịch vụ điều tra)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7320        |
| 13. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Đầu tư khởi nghiệp sáng tạo<br>(Loại trừ Hoạt động của những nhà báo độc lập, Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, Tư vấn chứng khoán)                                                                                                                                                                                   | 7490        |
| 14. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7710        |
| 15. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: Tìm kiếm, lựa chọn, giới thiệu và sắp xếp lao động, bao gồm cả quản lý;<br>(trừ hoạt động của trung tâm dịch vụ việc làm)                                                                                                                                                                                                 | 7810        |

|     |                                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước<br>( trừ cho thuê lại lao động)                                                                       | 7830 |
| 17. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch<br>Chi tiết: Hoạt động bán vé cho các sự kiện sân khấu, thể thao và các sự kiện vui chơi, giải trí khác;        | 7990 |
| 18. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác<br>Chi tiết:<br>- Photocopy;<br>- Chuẩn bị tài liệu;<br>- Dịch vụ hỗ trợ thư ký,<br>- Ghi tài liệu và dịch vụ thư ký khác; | 8219 |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 300.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                             | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                                      | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TÁI CẤU TRÚC BHM | Số nhà 28, đường 32, ngách 53/59/50, Tổ dân phố Ngọa Long 1, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     | 0109278035                                                                                  |         |
|     |                                         |                                                                                                                             | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                                         |                                                                                                                             | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                                         |                                                                                                                             | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                                         |                                                                                                                             | Tổng số                   | 270.000    | 2.700.000.000         | 90,000    |                                                                                             |         |
|     |                                         |                                                                                                                             | Cổ phần phổ thông         | 270.000    | 2.700.000.000         | 90,000    |                                                                                             |         |

|   |              |                                                                                                                 |                           |        |             |       |              |
|---|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|-------|--------------|
| 2 | ĐÀO THỊ HẰNG | P1501 ĐN2 Tòa Hanoicenterpoint, 27 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 15.000 | 150.000.000 | 5,000 | 038184000099 |
|   |              |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |              |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |              |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |              |                                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |              |                                                                                                                 | Tổng số                   | 15.000 | 150.000.000 | 5,000 |              |
|   |              |                                                                                                                 |                           |        |             |       |              |
| 3 | MAI VĂN VIỆT | P311 CT9 Khu ĐTM Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                        | Cổ phần phổ thông         | 15.000 | 150.000.000 | 5,000 | 038083013303 |
|   |              |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |              |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |              |                                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |              |                                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |              |                                                                                                                 | Tổng số                   | 15.000 | 150.000.000 | 5,000 |              |
|   |              |                                                                                                                 |                           |        |             |       |              |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: MAI VĂN VIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/10/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038083013303

Ngày cấp: 27/08/2019

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P311 Tòa nhà CT9, Khu ĐTM Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P311 Tòa nhà CT9, Khu ĐTM Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

\* Họ và tên: ĐÀO THỊ HẰNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 22/07/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038184000099

Ngày cấp: 10/08/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P1501 ĐN2 Tòa Hanoicenterpoint, 27 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P1501 ĐN2 Tòa Hanoicenterpoint, 27 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội